

Số: /QĐ - UBND

Hoàng Hợp, ngày 23 tháng 12 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy chế quản lý, vận hành
và sử dụng hệ thống hội nghị trực tuyến xã Hoàng Hợp

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ HOÀNG HỢP

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2007 của Chính phủ quy định về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 45/2018/QĐ-TTg ngày 09 tháng 11 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ quy định chế độ họp trong hoạt động quản lý, điều hành của cơ quan thuộc hệ thống hành chính nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 1594/QĐ-BTTTT ngày 13 tháng 10 năm 2021 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc ban hành Quy trình tạm thời tổ chức, vận hành hệ thống Hội nghị truyền hình kết nối từ Chính phủ đến cấp xã;

Theo đề nghị của Công chức Văn hóa – Xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý, vận hành và sử dụng Hệ thống hội nghị trực tuyến xã Hoàng Hợp.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Văn phòng UBND; Công chức Văn hóa – Xã hội, Cán bộ, công chức UBND xã; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 2 (t/h);
- UBND huyện (b/c);
- BTV Đảng ủy, TT HĐND xã (b/c);
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Quang Công

**QUY CHẾ
QUẢN LÝ, VẬN HÀNH VÀ SỬ DỤNG HỆ THỐNG HỘI NGHỊ
TRỰC TUYẾN XÃ HOÀNG HỢP**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày 23 tháng 12 năm 2020
của Ủy ban nhân dân xã Hoàng Hợp)*

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định việc quản lý, vận hành và sử dụng Hệ thống hội nghị trực tuyến tại xã Hoàng Hợp (sau đây gọi tắt là Hệ thống).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này được áp dụng tại UBND xã, cá nhân trực tiếp quản lý, vận hành, sử dụng.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. **Họp trực tuyến:** Là hình thức thiết lập phiên họp có sử dụng hệ thống thiết bị, công nghệ để truyền tải hình ảnh, âm thanh giữa các phòng họp tại các địa điểm khác nhau (các điểm cầu) thông qua mạng truyền số liệu chuyên dùng của xã, mạng nội bộ tại UBND xã hoặc mạng internet để những người ở vị trí địa lý khác nhau có thể cùng tham gia cuộc họp từ xa, mà ở đó họ có thể nghe, nói, nhìn thấy nhau như đang ở chung một phòng họp.

2. **Hệ thống hội nghị trực tuyến** là hệ thống thông tin phục vụ họp trực tuyến cho cơ quan, đơn vị, sử dụng hệ thống trung tâm điều khiển họp trực tuyến của xã kết nối các điểm cầu qua mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cấp, mạng Internet. Hệ thống được triển khai tập trung đến 04 cấp.

3. **Cán bộ quản lý, vận hành điểm cầu:** Là công chức văn hóa – xã hội làm việc tại UBND xã.

4. **Phòng họp trực tuyến:** Là phòng họp tại điểm cầu được bố trí tại trụ sở UBND xã đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về thiết bị, kết nối để phục vụ phiên họp trực tuyến.

Điều 4. Mục đích

1. Hệ thống sử dụng để phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành từ Chính phủ đến cấp xã.

2. Hình thức họp trực tuyến áp dụng theo quy định tại Khoản 2 Điều 7 Quyết định số 45/2018/QĐ-TTg ngày 09 tháng 11 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ quy định chế độ họp trong hoạt động quản lý, điều hành của cơ quan

thuộc hệ thống hành chính nhà nước và loại hình họp khác đáp ứng yêu cầu hoạt động quản lý, điều hành của các cơ quan, đơn vị.

Chương II

YÊU CẦU CHI TIẾT VIỆC SỬ DỤNG HỆ THỐNG, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI PHỤC VỤ HỌP TRỰC TUYẾN

Điều 6. Điều kiện, tiêu chuẩn kỹ thuật phòng họp trực tuyến

1. Các thiết bị đáp ứng các tiêu chuẩn kỹ thuật do Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành và hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông.
2. Sử dụng đường truyền mạng số liệu chuyên dùng phục vụ họp trực tuyến theo quy định.
3. Vị trí lắp đặt màn hình, máy chiếu, hệ thống âm thanh phù hợp, bảo đảm chất lượng theo yêu cầu của Bộ Thông tin và Truyền thông.
4. Tuân thủ quy định về công tác phòng, chống cháy, nổ theo quy định.
5. Đảm bảo nguồn điện áp ổn định tại phòng họp trực tuyến và có nguồn điện dự phòng.
6. Quản lý chặt chẽ thiết bị kết nối giữ bí mật mật khẩu truy cập mạng được cấp phát để điều khiển phiên họp trực tuyến trên Hệ thống theo phân quyền khai thác, sử dụng.

Điều 7. Đảm bảo an toàn, bảo mật thông tin

1. Hệ thống đáp ứng yêu cầu bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo quy định tại Thông tư số 12/2022/TT-BTTTT ngày 12 tháng 8 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông và tiêu chuẩn TCVN 11930:2017 .
2. Nghiêm túc tuân thủ các quy định về an toàn, bảo mật thông tin trong quá trình tham gia khai thác, sử dụng hạ tầng dùng chung theo quy định; quản lý, sử dụng thiết bị truyền hình đầu cuối theo hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông;
3. Tuân thủ tuyệt đối kịch bản phiên họp trực tuyến và điều hành từ điểm cầu chủ trì; bảo mật thông tin và không phổ biến nội dung họp ra bên ngoài;

Chương III

TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ, VẬN HÀNH HỆ THỐNG HỘI NGHỊ TRỰC TUYẾN

Điều 8. Chuẩn bị tổ chức phiên họp trực tuyến

1. Căn cứ vào nội dung, quy mô, thành phần tham dự, điều kiện phương tiện kỹ thuật, công nghệ, điểm cầu chủ trì cuộc họp quyết định hình thức tổ chức phiên họp trực tuyến bảo đảm hiệu quả, thuận lợi, tiết kiệm theo quy định.

Điều 9. Tổ chức phiên họp trực tuyến

1. Phân công cán bộ quản lý, vận hành điểm cầu thành phần điều chỉnh hình ảnh, âm thanh, ánh sáng tại điểm cầu trong quá trình phiên họp trực tuyến diễn ra;

2. Cung cấp thông tin thành phần tham dự cho điểm cầu chủ trì phiên họp trực tuyến theo yêu cầu (nếu có);

3. Phối hợp cán bộ quản lý, vận hành điểm cầu chủ trì khi phát sinh lỗi kết nối đường truyền để được hỗ trợ; kịp thời báo cáo sự cố gián đoạn việc tham dự phiên họp của điểm cầu trong trường hợp không kịp khắc phục vụ sự cố kỹ thuật.

Điều 10. Trách nhiệm của Công chức Văn hóa – Xã hội

1. Chủ trì, chịu trách nhiệm quản lý, vận hành Hệ thống theo Quy chế này.

2. Chịu trách nhiệm và phối hợp với doanh nghiệp cung cấp dịch vụ thực hiện việc quản trị, vận hành kỹ thuật Hệ thống điều khiển họp trực tuyến tích hợp dữ liệu và Chuyển đổi số.

3. Phối hợp các đơn vị kỹ thuật, đơn vị vận hành, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ có liên quan để tổ chức các phiên họp trực tuyến đảm bảo đáp ứng yêu cầu và an toàn, an ninh thông tin của Hệ thống theo quy định pháp luật;

4. Quản lý, thống kê tình hình ứng dụng họp trực tuyến của xã, chịu trách nhiệm báo cáo định kỳ 06 tháng, hàng năm hoặc đột xuất khi có yêu cầu của cấp trên;

Điều 11. Trách nhiệm của Công chức Kế toán tài chính

Trên cơ sở rà soát, thống kê của Công chức Văn hóa và khả năng cân đối ngân sách xã, bố trí kinh phí chi thường xuyên để thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Quy chế này.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Tổ chức thực hiện

1. Cán bộ, công chức, các tổ chức có liên quan có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Quy chế này.

2. Công chức Văn hóa – xã hội có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện Quy chế này, định kỳ hàng năm hoặc đột xuất theo yêu cầu, báo cáo Ủy ban nhân dân huyện kết quả thực hiện./.

